

QUAN ĐIỂM CỦA VIỆT NAM VỀ ĐẢM BẢO MÔI TRƯỜNG HÒA BÌNH, ỔN ĐỊNH TRONG ĐẤU TRANH BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO TỪ CHỦ TRƯỞNG ĐẾN THỰC TIỄN

LÊ VĂN THỨ

Trung tâm nghiên cứu Hoàng Sa, Trường Sa,
Học viện Chính trị khu vực III

Ngày nhận:

12-12-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

23-12-2024

Ngày duyệt đăng:

31-12-2024

Tóm tắt: Biển Đông có vị trí địa kinh tế, địa chính trị, địa quân sự đặc biệt quan trọng đối với Việt Nam, ảnh hưởng trực tiếp đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngay từ nửa cuối thế kỷ XX, đặc biệt từ đầu thế kỷ XXI cho đến nay, khu vực Biển Đông trở thành điểm nóng về tranh chấp chủ quyền, lợi ích trên biển giữa nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ, tiềm ẩn nguy cơ đe dọa đến chủ quyền, lợi ích hợp pháp trên biển của Việt Nam cũng như an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nước. Do đó, kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển, đồng thời đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển trở thành vấn đề mang tầm chiến lược trong quan điểm, chính sách đối ngoại của Việt Nam và được thể hiện nhất quán, cụ thể trong thực tiễn.

Từ khóa:

Biển Đông; hòa bình; ổn định; chủ trương; thực tiễn

1. Chủ trương của Đảng về đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định đi đôi với bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc là một ưu tiên chiến lược trong chính sách đối ngoại của Việt Nam, có mối quan hệ chặt chẽ với mục tiêu bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh

thổ của quốc gia trên Biển Đông, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cũng như các quyền, lợi ích hợp pháp khác, dựa trên cơ sở các chuẩn mực, quy tắc của luật pháp quốc tế. Nghị quyết về việc phê chuẩn Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 23-6-1994) đã nhấn

mạnh: “Quốc hội một lần nữa khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa và chủ trương giải quyết các tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ cũng như các bất đồng khác liên quan đến Biển Đông thông qua thương lượng hòa bình trên tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng pháp luật quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982, tôn trọng quyền chủ quyền và quyền tài phán của các nước ven biển đối với vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa; trong khi nỗ lực thúc đẩy đàm phán để tìm giải pháp cơ bản và lâu dài, các bên liên quan cần duy trì ổn định trên cơ sở giữ nguyên trạng không có hành động làm phức tạp thêm tình hình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực”¹.

Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, nhận thức, tư duy lý luận của Đảng về vấn đề bảo vệ chủ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của quốc gia trên Biển Đông ngày càng được bổ sung, phát triển. Trong đó, mục tiêu đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định dần được chú trọng và thống nhất với mục tiêu bảo vệ chủ quyền, lợi ích hợp pháp của quốc gia trên Biển Đông. Nghị quyết HNTU 4 (2-2007) khóa X “Về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” khi đề cập đến định hướng chiến lược trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại đã xác định: “Nhiệm vụ cơ bản, lâu dài và xuyên suốt là xác lập chủ quyền đầy đủ, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán vùng biển, thềm lục địa, hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các quần đảo, đảo khác thuộc chủ quyền của nước ta. Nhiệm vụ trước mắt là phải bảo vệ toàn vẹn chủ quyền và lợi ích quốc gia trên vùng biển, đảo, duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển”².

Tại Đại hội XI (2011) của Đảng, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo đi đôi với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính thức được bổ

sung vào văn kiện. Đại hội nhận định: “Khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có khu vực Đông Nam Á, là khu vực phát triển năng động nhưng vẫn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định; tranh chấp lãnh thổ, biển đảo ngày càng gay gắt”³. Vì vậy, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020, Đảng chủ trương: “Tăng cường tiềm lực quốc phòng, bảo đảm vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia cả ở đất liền, vùng trời, vùng biển và hải đảo. Giữ vững hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước”⁴. Đến Đại hội XII (2016) của Đảng, xuất phát từ những yêu cầu, nhiệm vụ mới đối với bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, đặc biệt là trước những diễn biến, tình hình phức tạp trên Biển Đông ngày một gia tăng, tiềm ẩn nguy cơ xung đột cao, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển được đề cập cụ thể hơn, với những định hướng, chủ trương đúng đắn, phù hợp. Trong dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm tiếp theo, vấn đề biển, đảo được Đảng nhận định: “Tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông tiếp tục diễn ra gay gắt, phức tạp”⁵. Vì vậy, chủ trương, phương châm đấu tranh được Đảng xác định có bước tiến mới về tính chất, quan điểm: “Chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp, bảo vệ được chủ quyền, biển, đảo, vùng trời và giữ được hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”⁶. Cùng với đó, một số biện pháp trọng tâm liên quan đến vấn đề đảm bảo chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cũng được xác định cụ thể, đó là: Phát triển kinh tế - xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng; Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động của các

lực lượng thực thi pháp luật trên biển; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh; Kiên trì thúc đẩy giải quyết các tranh chấp trên biển bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử của khu vực⁷.

Tại Đại hội XIII (2021) của Đảng, tình hình an ninh Biển Đông được nhấn mạnh thêm vấn đề “Hòa bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột”⁸. Cùng với đó, vấn đề lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển được đề cập khi đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 trong công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, đó là: “Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, lợi ích quốc gia - dân tộc trên biển, trên không và trên bộ; hợp tác quốc tế về biển, đảo được tăng cường, duy trì môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy quan hệ với các nước”⁹. Để bảo đảm vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, một vấn đề đặc biệt quan trọng được Đảng xác định là: “kiên quyết, kiên trì đấu tranh với các hành động của nước ngoài vi phạm vùng biển, không để nước ngoài tạo có xảy ra xung đột”¹⁰. Để tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định trên Biển Đông, chính sách nhất quán của Việt Nam là “Kiên trì chủ trương giải quyết các tranh chấp Biển Đông bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Trong quá trình tìm kiếm một giải pháp cơ bản, lâu dài cho các vấn đề tranh chấp trên Biển Đông, các bên liên quan cần kiềm chế, cùng nỗ lực duy trì hòa bình ổn định, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, tuân thủ nghiêm chỉnh Hiến chương Liên Hợp quốc và các chuẩn mực của luật pháp quốc tế, trong đó có 5 nguyên tắc chung sống hòa bình; thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC - 2002); Nguyên tắc 6 điểm của

ASEAN về vấn đề Biển Đông (2012); Tuyên bố chung của Hội nghị cấp cao ASEAN - Trung Quốc kỷ niệm 10 năm Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (2012); sớm xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC)”¹¹. Đồng thời, Việt Nam cũng nhất quán với nguyên tắc là những vấn đề chỉ liên quan đến hai nước thì giải quyết song phương; những vấn đề liên quan đến nhiều bên thì bàn bạc giữa các bên liên quan.

2. Những hành động và kết quả trong thực tiễn

Có thể khẳng định, qua mỗi nhiệm kỳ, mỗi giai đoạn cách mạng, tư duy lãnh đạo về bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển của Đảng ngày càng hoàn thiện, phát triển, bám sát sự vận động thực tiễn của các xu hướng, biến đổi tình hình trên Biển Đông cũng như vị trí, tầm quan trọng ngày càng được nâng cao của biển, đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, mục tiêu đấu tranh bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo đi đôi với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển là một nội dung trọng tâm, là quan điểm, chính sách nhất quán và được Đảng, Nhà nước Việt Nam thể hiện bằng những hành động cụ thể qua những phương diện cơ bản sau:

Một là, chủ động xây dựng lòng tin, cam kết chính trị và định hướng giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên biển với các bên có liên quan

Trên Biển Đông, Việt Nam phải đấu tranh giải quyết các bất đồng, tranh chấp về quyền thụ đắc lãnh thổ, đặc biệt là đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và giải quyết các vấn đề phân định ranh giới các vùng biển, thềm lục địa chồng lấn với nhiều quốc gia khác trong khu vực. Vì vậy, xây dựng lòng tin, cam kết chính trị và định hướng giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên biển với các bên có liên quan là rất cần thiết. Với Trung Quốc, việc tôn trọng các nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết

vấn đề trên biển Việt Nam - Trung Quốc, tích cực hiệp thương, đàm phán hữu nghị, không mở rộng tranh chấp và làm phức tạp thêm tình hình là nội dung then chốt được Việt Nam - Trung Quốc đưa vào các cam kết, tuyên bố chính trị. Trong “Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc về việc tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc”, vấn đề Biển Đông được hai bên xác định: “kiên trì thông qua hiệp thương, đàm phán hữu nghị, tích cực bàn bạc về các biện pháp giải quyết mang tính quá độ, tạm thời mà không ảnh hưởng đến lập trường, chủ trương của mỗi bên; tìm kiếm giải pháp cơ bản lâu dài mà hai bên đều có thể chấp nhận được”¹².

Đối với Philippines, Việt Nam chủ trương thúc đẩy hợp tác cũng như xử lý tốt các vấn đề trên biển với tinh thần hữu nghị trên cơ sở quan hệ đối tác chiến lược. Với quốc gia không trực tiếp có tranh chấp về chủ quyền nhưng có lợi ích mật thiết ở Biển Đông như Indonesia, Việt Nam hướng đến việc hợp tác gìn giữ môi trường hòa bình, an ninh trên biển trên cơ sở luật pháp quốc tế. Việt Nam - Indonesia đã cùng nhau “khẳng định tầm quan trọng của hòa bình, ổn định, an toàn, an ninh và tự do hàng hải tại Biển Đông; cùng phối hợp duy trì đoàn kết và lập trường chung của ASEAN trong vấn đề Biển Đông; thúc đẩy thực thi DOC và phối hợp chặt chẽ trong đàm phán COC hiệu lực, hiệu quả, phù hợp luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982”¹³. Với Malaysia - quốc gia có vùng biển chồng lấn và một phần tranh chấp đối với các thực thể địa lý trên quần đảo Trường Sa, Việt Nam hướng đến việc hợp tác trên tinh thần bình đẳng, cùng có lợi; đồng thời nỗ lực cùng nhau nêu cao quan điểm chung của khối ASEAN về Biển Đông và ủng hộ nhau đối với quan điểm, lập trường phù hợp về Biển Đông của mỗi bên. Việc xây dựng lòng tin, cam kết chính trị và định hướng giải

quyết các tranh chấp trên biển với từng quốc gia được Việt Nam thực hiện trên cơ sở kiên định lập trường về chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển nhưng cũng đảm bảo mối quan hệ hữu nghị, hợp tác và tính đến lợi ích chính đáng của quốc gia khác trên Biển Đông. Điều này là vô cùng quan trọng, góp phần vào việc xác lập quan điểm, nhận thức chung giữa Việt Nam và quốc gia khác đối với các vấn đề liên quan đến Biển Đông; từ đó định ra phương thức, giải pháp phù hợp nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia trên Biển Đông; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Hai là, tích cực, chủ động trong việc thúc đẩy đàm phán, giải quyết với các quốc gia có liên quan đến tranh chấp, bất đồng về các vấn đề trên biển

Trong giải quyết vấn đề biển, đảo với Trung Quốc, Việt Nam kiên trì thực hiện Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển mà hai nước đã ký tháng 10-2011, trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Tại Đông Nam Á, các vấn đề phân định biển với các nước có khu vực chồng lấn được Việt Nam tích cực thực hiện dựa trên các nguyên tắc, quy định phù hợp của UNCLOS. Cụ thể, “Việt Nam đã ký kết Hiệp định về phân định biển với Thái Lan ngày 9-8-1997, Hiệp định về phân định Vịnh Bắc Bộ, Hiệp định hợp tác nghề cá tại Vịnh Bắc Bộ với Trung Quốc ngày 25-12-2000 và Hiệp định phân định thêm lục địa với Indonesia vào ngày 26-6-2003”¹⁴. Năm 2022, Việt Nam - Indonesia hoàn tất đàm phán phân định vùng đặc quyền kinh tế trên biển; tiếp tục kiên trì đàm phán, phân định biển với các nước có khu vực biển chồng lấn như Philippines, Malaysia... Đối với những sự việc căng thẳng, phức tạp trên Biển Đông (như việc Trung Quốc đưa giàn khoan Hải Dương 981 xâm phạm vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam năm 2014,

hay năm 2019, tàu khảo sát địa chấn Hải Dương 8 và nhóm tàu hộ tống Trung Quốc xâm phạm bãi Tư Chính - thuộc thềm lục địa Việt Nam về phía Đông Nam), Việt Nam kiên trì đấu tranh bằng các biện pháp hòa bình, thông qua con đường đàm phán và thương lượng để buộc các tàu Trung Quốc chấm dứt các hành vi xâm phạm. Qua đó tiếp tục bảo vệ vững chắc các quyền, lợi ích hợp pháp của quốc gia trên Biển Đông; đồng thời góp phần quan trọng vào việc đảm bảo môi trường hòa bình, ổn định trong nước cũng như khu vực.

Ba là, nỗ lực kiến tạo hòa bình và tích cực đấu tranh bảo vệ luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982

Để kiểm soát và quản lý tranh chấp tại Biển Đông, hạn chế các nguy cơ xung đột, Việt Nam luôn nỗ lực kiến tạo hòa bình, tạo sự đồng thuận giữa các bên có liên quan cũng như tích cực đấu tranh bảo vệ các nguyên tắc, chuẩn mực của luật pháp quốc tế được áp dụng. “Theo đó, khi bàn về các vấn đề tranh chấp ở Biển Đông, Việt Nam kiên trì yêu cầu “tôn trọng luật pháp quốc tế, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982”, coi đây như một nguyên tắc để xử lý và giải quyết các tranh chấp liên quan đến biển đảo. Việt Nam đã nỗ lực đưa các nguyên tắc này vào các văn kiện của ASEAN, kể cả Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC); Tuyên bố sáu điểm ngày 20-7-2012 của ASEAN về Biển Đông”¹⁵. Nội dung này cũng đã được Việt Nam nỗ lực đưa vào Thỏa thuận những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển đã ký kết với Trung Quốc năm 2011. Thực tế cho thấy, “Việt Nam và Philippines đã dự thảo ra Bộ Quy tắc Ứng xử ASEAN và có những đóng góp lớn trong việc ASEAN và Trung Quốc ký kết Tuyên bố ứng xử của các bên tại Biển Đông (DOC) ngày 4-12-2002”¹⁶. Việt Nam là một trong những quốc gia tích cực nhất trong việc “đề nghị thúc đẩy thực hiện đầy đủ và hiệu quả Tuyên

bổ về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và phần đầu đạt được Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) thực chất, hiệu quả, phù hợp luật pháp quốc tế và Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982”¹⁷. Ngoài ra, Việt Nam cũng rất chủ động đưa vấn đề Biển Đông và tầm quan trọng của việc duy trì môi trường hòa bình, ổn định trên Biển Đông ra các chương trình nghị sự quan trọng tại Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS), Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN mở rộng (ADMM+), Đối thoại Shangri-La... và những kênh diễn đàn, hội nghị khác. Trong quan hệ đối ngoại, Việt Nam luôn ủng hộ và hoan nghênh các quốc gia thể hiện thiện chí cũng như đóng góp tích cực vào việc gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định trên Biển Đông, dựa trên những nguyên tắc, chuẩn mực của luật pháp quốc tế và luôn nhận được sự đồng tình, ủng hộ của các nước đối với quan điểm và lập trường của Việt Nam. Hoạt động đối ngoại đã tạo dựng hình ảnh một Việt Nam luôn kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện đề cao sức mạnh đơn phương, những đòi hỏi phi lý, những hành động trái với luật pháp quốc tế, mang tính áp đặt và cường quyền. Đồng thời, khát vọng hòa bình, tinh thần hòa hiếu của dân tộc luôn được truyền tải mạnh mẽ bởi “Trong thế giới văn minh ngày nay, Hiến chương Liên Hợp quốc, luật pháp quốc tế và các nguyên tắc, chuẩn mực ứng xử chung đã trở thành giá trị của toàn nhân loại cần phải được tôn trọng. Đây cũng là điều kiện tiên quyết để gìn giữ hòa bình và xây dựng lòng tin chiến lược”¹⁸.

Bốn là, tăng cường hợp tác các lĩnh vực trên biển với các bên liên quan nhằm ngăn ngừa các nguy cơ xung đột “từ sớm, từ xa”

Để tiến tới kiến thiết an ninh khu vực Biển Đông hòa bình, ổn định bền vững, Việt Nam luôn chủ động, tích cực thúc đẩy và duy trì vấn đề Biển Đông

trở thành ưu tiên cao và thường xuyên trao đổi trong ASEAN và các diễn đàn do ASEAN thành lập và dẫn dắt, đề xuất và thúc đẩy thành công một số sáng kiến cụ thể về hợp tác biển, đặc biệt là an ninh biển, bảo vệ môi trường sinh thái biển (những khía cạnh hợp tác ít liên quan trực tiếp đến tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ). Hải quân, cảnh sát biển Việt Nam đã thiết lập đường dây nóng và tiến hành tuần tra chung với hải quân, cảnh sát biển một số nước như Campuchia, Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc... nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp bảo vệ an ninh trên các vùng chồng lấn và khu vực giáp ranh trên biển. Các hoạt động diễn tập đa phương, tìm kiếm cứu nạn trên Biển Đông, trước hết là với các nước láng giềng và các nước trong vùng như ngoài khu vực luôn được tăng cường và thực hiện hiệu quả. Điều này đã góp phần mở rộng hợp tác quốc tế và tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau đối với các lực lượng chấp pháp trên biển của Việt Nam và quốc gia khác; là tiền đề quan trọng để gìn giữ hòa bình, hợp tác hữu nghị giữa các quốc gia vùng Biển Đông trên cơ sở ngăn ngừa, hạn chế các mối nguy cơ xung đột do những tình huống phức tạp trên biển có thể gây ra.

Đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo đi đôi với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định là một chủ trương chiến lược đúng đắn của Đảng, được Nhà nước và các cơ quan, đơn vị chức năng quán triệt và thực hiện có hiệu quả. Điều này đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nước cũng như bảo vệ vững chắc các quyền, lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông, là điều kiện để đất nước phát triển nhanh, bền vững, nâng cao tiềm lực, vị thế quốc gia. Đồng thời, quan điểm và hành động nhất quán đã cho thấy thiện chí, nỗ lực của Việt Nam trong việc duy trì môi trường hòa bình, ổn định trên Biển Đông cũng như kiến tạo nền hòa bình bền vững trong khu vực, là cơ sở cho Việt

Nam tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước đối với công cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển hiện nay.

1. Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương: *Sổ tay biển đảo Việt Nam*, Nxb Lao động, H, 1996, tr. 6
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa X (Lưu hành nội bộ)*, Nxb CTQG, H, 2007, tr. 78-79
- 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 28-29, 137
- 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 73, 146
7. Xem: *Sđđ*, tr. 312-314
8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 107
- 9, 10. *Sđđ*, T. II, tr. 59, 57
11. Bộ Ngoại giao - Ủy ban Biên giới quốc gia: *Những vấn đề liên quan đến chủ quyền biển, đảo của Việt Nam trên Biển Đông*, Nxb Hồng Đức, H, 2018, tr. 64
12. “Tuyên bố chung Việt Nam - Trung Quốc về việc tiếp tục đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Trung Quốc”, Báo *Nhân Dân*, số 24473, ngày 2-11-2022, tr. 4
13. Dẫn theo: Văn Chúc: “Tiếp tục thúc đẩy quan hệ song phương Việt Nam và Indonesia trong thời gian tới”, <https://nhandan.vn/tiep-tuc-thuc-day-quan-he-song-phuong-viet-nam-va-indonesia-trong-thoi-gian-toi-post765742.html>, ngày đăng 4-8-2023
- 14, 16. Nguyễn Hồng Thao: “Quan điểm của Việt Nam về chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển ở Biển Đông”, in trong sách Đặng Đình Quý (chủ biên): *Tìm kiếm giải pháp vì hòa bình và công lý ở Biển Đông*, Nxb Thế giới, H, 2015, tr. 321, 322
15. Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Thông tin cơ sở): *Tài liệu tuyên truyền biển, đảo*, Nxb Thông tin và Truyền thông, H, 2017, tr. 205
17. Báo *Nhân Dân*, số 24660, ngày 12-5-2023, tr. 2
18. *Thông điệp Shangri-La*, Nxb Thế giới, H, 2013, tr. 14.